

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT NHÀ VIỆT
DR.HOUSE**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT NHÀ VIỆT DR.HOUSE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHA VIET DR.HOUSE
CONSTRUCTIONAL DESIGN CONSULTATION AND INTERIOR COMPANY
LIMITED

Tên công ty viết tắt: XÂY DỰNG NHÀ VIỆT DR.HOUSE

2. Mã số doanh nghiệp: 0108055999

3. Ngày thành lập: 10/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 13, ô 18, Tổng Cục 5 Bộ Công An, ngõ 181 đường Yên Xá, Xã Tân Triều,
Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979094438

Fax:

Email: suachuanhavietdrhouse@gmail.com Website: suachuanhavietdrhouse.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
5.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng)	4662

7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	4669
8.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
9.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
10.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
11.	Xây dựng công trình công ích	4220
12.	Phá dỡ	4311
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
15.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
16.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
17.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
18.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
19.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
20.	Đúc sắt, thép	2431
21.	Đúc kim loại màu	2432
22.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
24.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
27.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ (trừ kinh doanh vàng miếng); Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
28.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
29.	Bốc xếp hàng hóa	5224
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.	5510
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác.	5610
32.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
33.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
35.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản; Dịch vụ môi giới bất động sản.	6820
36.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây	7110

dựng đối với dự án đầu tư xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng công trình;
Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;

Thiết kế quy hoạch xây dựng;
Thiết kế kiến trúc công trình;
Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan;
Thiết kế kết cấu công trình;
Thiết kế điện - cơ điện công trình;
Thiết kế cấp - thoát nước;
Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt;
Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng;
Thiết kế phòng cháy - chữa cháy;

Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện;
Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình;
Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ.

Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;
Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;
Đo bóc khối lượng;
Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng;
Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;

- Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình;

- Tư vấn trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng gồm: Tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu xây dựng, định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng, chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng, thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng; thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;

Khảo sát xây dựng;
Lập quy hoạch xây dựng;
Lập thiết kế, dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

-Tư vấn Quản lý dự án xây dựng;
Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
Giám sát thi công xây dựng;
Thi công xây dựng công trình;

37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
38.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
40.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
41.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
42.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
43.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
44.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
46.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
47.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
48.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
49.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
50.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
51.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
52.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
53.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
54.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
55.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
56.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
57.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
58.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
59.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
60.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
61.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
62.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
63.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
64.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
65.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
66.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
67.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
68.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
69.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
70.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
71.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
72.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

73.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
74.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
75.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
76.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
77.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim.	4663
78.	Bán buôn tổng hợp (trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4690
79.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
80.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
81.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
82.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
83.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. Lắp đặt thiết bị phòng cháy và chữa cháy	4329
84.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
85.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
86.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội